

TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA SINH VIÊN TRONG GIỜ ĐỌC HIỂU: NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG VỀ CHIẾN LƯỢC ĐỌC HỢP TÁC TRONG LỚP HỌC SỸ SỐ LỚN

*Bùi Thị Thanh Lan*¹
Email: thanhlan1086@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 05/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1096

Tóm tắt: Kỹ năng đọc hiểu là một trong những thách thức đối với sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh, đặc biệt trong bối cảnh lớp học đông khiến sự tích cực tham gia của sinh viên còn nhiều hạn chế. Nghiên cứu này nhằm khảo sát hiệu quả của kỹ thuật đọc hợp tác (collaborative strategic reading) (CSR) trong việc tăng cường sự tham gia của sinh viên cũng như nâng cao khả năng đọc hiểu trong học phần đọc kéo dài 10 tuần tại một trường đại học ở Việt Nam. Đối tượng nghiên cứu là một lớp học sỹ số lớn, gồm 54 sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh. CSR được triển khai thông qua làm việc nhóm với bốn bước được đề xuất bởi Klingner và Vaughn (1996). Dữ liệu được thu thập từ kiểm tra trước và sau can thiệp, quan sát lớp học của giáo viên và bảng khảo sát sinh viên. Kết quả cho thấy điểm trung bình đọc hiểu tăng đáng kể sau can thiệp, số lượng sinh viên tham gia thảo luận tích cực cũng tăng dần và tăng mạnh vào cuối khóa. Phản hồi của sinh viên cho thấy đa số đồng tình rằng CSR giúp việc đọc hiểu văn bản hiệu quả hơn, tăng sự tự tin và cải thiện kỹ năng hợp tác nhóm.

Từ khóa: đọc hiểu, đọc hợp tác (CSR), sự tham gia tích cực, lớp sỹ số đông

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL) ở bậc đại học, kỹ năng đọc hiểu đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên tiếp cận tri thức chuyên ngành, nâng cao vốn từ vựng và phát triển tư duy học thuật. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc giảng dạy đọc hiểu trong các lớp đông sinh viên thường gặp nhiều

hạn chế. Tại các lớp học tương tự với lớp học được nghiên cứu, sỹ số khoảng trên 50 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh, tình trạng này thể hiện khá rõ: mặc dù sinh viên năm thứ nhất phần lớn khá hào hứng khi bắt đầu các môn học tại trường đại học mới, nhưng trong các giờ đọc, đa phần sinh viên tham gia ở mức độ tối thiểu, chỉ chú ý vào việc tìm câu trả lời trực tiếp từ văn bản, thiếu sự phân tích

¹ Trường Đại học Thương mại

kỹ và phản biện tích cực. Giờ đọc vì thế trở nên có rất ít tương tác, không hấp dẫn và khó giúp được sinh viên phát triển kỹ năng đọc toàn diện.

Trước thực trạng đó, việc tìm kiếm một phương pháp dạy học có khả năng nâng cao hiệu quả đọc hiểu, đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia chủ động và tích cực hơn là một điều rất cần thiết. Chiến lược Đọc hiểu Hợp tác (CSR), với sự kết hợp giữa các chiến lược đọc có định hướng và hoạt động học tập hợp tác, được xem là một giải pháp tiềm năng. Kỹ thuật này không chỉ hướng đến cải thiện khả năng hiểu văn bản mà còn tạo môi trường học tập sôi nổi, đa chiều, khuyến khích sinh viên hỗ trợ và học hỏi lẫn nhau. Do đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm: (1) đánh giá sự thay đổi trong thái độ học tập và mức độ tham gia của sinh viên trong giờ học kỹ năng đọc; và (2) khảo sát mức độ cải thiện kỹ năng đọc hiểu của sinh viên sau khi áp dụng CSR trong một lớp học sĩ số đông điển hình.

II. Cơ sở lý thuyết

Học hợp tác (Collaborative Learning) được xem là phương pháp hiệu quả để thúc đẩy tương tác, trao đổi ý nghĩa và phát triển tư duy phản biện trong lớp học ngôn ngữ. Johnson và Johnson (1989) khẳng định rằng môi trường học tập hợp tác không chỉ giúp cải thiện kết quả học tập mà còn tăng động lực và sự tham gia tích cực của người học.

Collaborative Strategic Reading (CSR) là phương pháp kết hợp giữa các chiến lược đọc có định hướng và học tập hợp tác, nhằm cải thiện khả năng đọc hiểu ở người học EFL. Một số nghiên cứu đã chứng minh tính hiệu quả của CSR khá rõ ràng. Sulistyani và cộng sự (2022) cho thấy CSR có ảnh hưởng tích cực đến kết

quả đọc hiểu của sinh viên; kiểm định thống kê chứng minh sự khác biệt có ý nghĩa giữa điểm số trước và sau khi áp dụng. Khampool và Chumworatayee (2023) tiến hành nghiên cứu trong 10 tuần với sinh viên EAP tại Thái Lan và nhận thấy CSR cải thiện khả năng đọc hiểu ở cả hai nhóm trình độ khác nhau. Bermillo và Merto (2022) khi so sánh nhóm CSR với nhóm không áp dụng CSR cũng kết luận rằng phương pháp này giúp cải thiện cả khả năng đọc hiểu lẫn động lực học tập.

CSR bao gồm bốn bước chính: *Preview, Click & Clunk, Get the Gist*, và *Wrap Up* (Klingner & Vaughn, 1996). Các bước này giúp người học kích hoạt kiến thức nền, giải quyết chỗ khó hiểu, tóm lược ý chính và thảo luận sau đọc. Khi áp dụng theo nhóm, CSR tạo điều kiện cho sinh viên hợp tác, thảo luận và hỗ trợ lẫn nhau, qua đó phát triển cả kỹ năng đọc hiểu lẫn tinh thần học tập tích cực.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành theo hướng nghiên cứu hành động (action research) với mục tiêu cải thiện chất lượng dạy và học kỹ năng đọc hiểu trong lớp học đông sinh viên. Thiết kế nghiên cứu tuân theo mô hình bốn bước của Kemmis và McTaggart (1988): lập kế hoạch (planning), hành động (action), quan sát (observation), và phản ánh (reflection). Việc lựa chọn nghiên cứu hành động cho phép người dạy vừa triển khai kỹ thuật mới, vừa theo dõi nghiên cứu trên thực tiễn lớp học.

Khách thể nghiên cứu là 54 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam. Đây là một lớp học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, với sĩ số tương đối lớn so với sĩ số tối ưu cho

một lớp học ngoại ngữ. Tất cả sinh viên đều tham gia đầy đủ các buổi học trong 10 tuần và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Nghiên cứu được triển khai trong khuôn khổ học phần *Kỹ năng Đọc*, thời lượng 10 tuần, với 3 tiết (150 phút) mỗi tuần. Cấu trúc tiến trình 10 tuần nghiên cứu diễn ra như sau:

Tuần 1: Giới thiệu nghiên cứu, thực hiện bài kiểm tra trước can thiệp (pre-test), hướng dẫn sinh viên về quy trình Đọc Hợp tác (Collaborative Strategic Reading - CSR).

Tuần 2 - 9: Thực hành áp dụng CSR trong các giờ học đọc; Phát bảng hỏi ngắn sau mỗi buổi học.

Tuần 10: Thực hiện kiểm tra sau can thiệp (post-test) và phát bảng hỏi phản hồi sinh viên.

Giáo viên quan sát lớp học và ghi nhật ký quan sát từ tuần 2 đến tuần 9.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

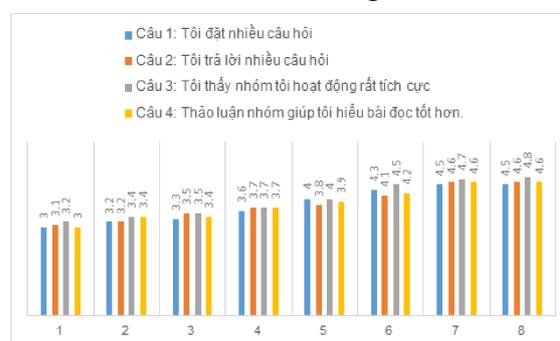
4.1. Mức độ tham gia và sự hứng thú học tập

Trước khi triển khai CSR, một trong những khó khăn chính là mức độ tham gia hạn chế của sinh viên trong các giờ học. Phần lớn sinh viên giữ vai trò thụ động, nghe giảng, tự làm bài tập, nghe giải thích đáp án là chủ yếu, ít trao đổi nhóm hoặc nêu ý kiến. Sinh viên chỉ phát biểu đơn lẻ trước lớp và thường chỉ phát biểu cho những câu hỏi họ khá chắc chắn về câu trả lời. Do đó, không khí lớp học không sôi nổi, có phần tẻ nhạt, không kích thích được hứng thú học tập và sự trao đổi kiến thức giữa các sinh viên.

Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng CSR, ghi chép quan sát lớp học của giáo viên và phiếu tự đánh giá sau mỗi buổi học của sinh viên cho thấy sự thay đổi rõ

rệt trong mức độ tham gia sau vài tuần áp dụng. Trong hai tuần đầu, theo nhật ký quan sát, chỉ khoảng 35% sinh viên tham gia tích cực (đóng vai trò phát biểu trong nhóm, đứng ra thảo luận hoặc đưa ra ý kiến với lớp). Tuy nhiên, từ tuần thứ 4, tỷ lệ này tăng nhanh, đạt hơn 70% vào tuần thứ 5 và hơn 85% vào tuần cuối cùng. Đặc biệt, mức độ tích cực cũng có xu thế tăng mạnh. Người tham gia đặt câu hỏi trong nhóm nhiều hơn, tranh luận với nhau nhiều hơn thay vì xu thế tự suy nghĩ trong yên lặng và chờ lời giải đáp cuối cùng từ giáo viên như các tuần đầu tiên.

Biểu đồ về sự tự đánh giá hoạt động nhóm của sinh viên sau mỗi tuần cũng cho thấy kết quả tương quan với ghi chép quan sát lớp học của giáo viên. Sau ở các tuần đầu, sinh viên có xu thế đặt câu hỏi và tranh luận trong nhóm ít hơn, trung bình là ở mức 3 và 3,1 trên thang Likert 5 bậc.



Hình 1. Biểu đồ về sự tự đánh giá hoạt động nhóm của sinh viên sau mỗi tuần

Biểu đồ trên cũng thể hiện rõ sự gia tăng mức độ tham gia theo thời gian với xu hướng đi lên thể hiện mức độ hứng thú với phương pháp CSR ngày càng tăng của người tham gia. Đánh giá trung bình gần chạm mức tối đa ở hai tuần cuối, từ 4,5 đến 4,8, cho thấy các hoạt động CSR đã giúp sinh viên phát huy gần như tối đa sự tích cực học tập của mình trong các giờ học. Sự cải thiện rất tích cực này có thể được lý giải bằng một số yếu tố. Thứ nhất, việc

phân công vai trò cụ thể và xoay vòng các vai trò này đã tạo cơ hội cho tất cả thành viên tham gia, hạn chế tình trạng “ngại va chạm” hay “đùn đẩy trách nhiệm” trong nhóm. Thứ hai, CSR cung cấp chiến lược rõ ràng, các bước cụ thể cho việc xử lý văn bản, giúp sinh viên bớt cảm giác mơ hồ không biết mình phải làm gì, nhất là khi gặp khó khăn trong quá trình đọc hiểu. Thứ ba, yếu tố hợp tác trong làm việc nhóm đã góp phần giảm áp lực cá nhân và tăng động lực học tập, phù hợp với kết quả nghiên cứu trước đây của Klingner và Vaughn (1998) về hiệu quả của CSR trong việc tăng tương tác lớp học.

Sự cải thiện rõ rệt trong mức độ tham gia của sinh viên có thể được lý giải bởi một số nguyên nhân và yếu tố tác động chính:

Thứ nhất, cơ chế phân công vai trò của CSR tạo động lực tham gia đồng đều cho các thành viên trong nhóm. Việc xoay vòng các vai trò rõ ràng cho mỗi thành viên buộc mỗi thành viên đều phải đóng góp, tránh tình trạng ỷ lại hoặc lười tham gia đóng góp trong nhóm. Điều này không chỉ tăng tần suất tham gia mà còn cải thiện chất lượng trao đổi do mỗi vai trò đòi hỏi một loại tương tác khác nhau. Tác động này phù hợp với lý thuyết học tập hợp tác, vốn nhấn mạnh tính trách nhiệm cá nhân trong nhiệm vụ chung.

Thứ hai, quy trình đọc hiểu có hướng dẫn của CSR giúp giảm sự mơ hồ và lo lắng học tập cho người học. Trước khi áp dụng CSR, nhiều sinh viên không biết chính xác phải làm gì trong khi đọc, dẫn đến thụ động. Các bước rõ ràng của CSR như dự đoán, xác định “clunk”, làm rõ, tóm tắt nội dung từng đoạn giúp người học có điểm tựa chiến lược. Điều này làm giảm gánh nặng nhận thức và tăng sự tự

tin, từ đó thúc đẩy sự sẵn sàng tham gia của tất cả các sinh viên.

Thứ ba, yếu tố tương tác và hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm làm tăng động lực nội tại của sinh viên. Không khí học tập mang tính hợp tác giúp sinh viên dễ chia sẻ khó khăn hơn, từ đó giảm áp lực tới từng cá nhân và tạo điều kiện để họ mạnh dạn đặt câu hỏi, tranh luận và trình bày quan điểm trước nhóm và sau đó là trước toàn thể lớp học. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự hứng thú vì sự tương tác mang lại cảm giác có sự gắn kết, đồng thời tạo môi trường an toàn để người học thử đưa ra các ý tưởng mới mà không quá lo lắng liệu có bị đánh giá là sai sót hay không. Điều này cũng phù hợp với kết luận của Klingner và Vaughn (1998) về vai trò của CSR trong việc tăng tương tác lớp học.

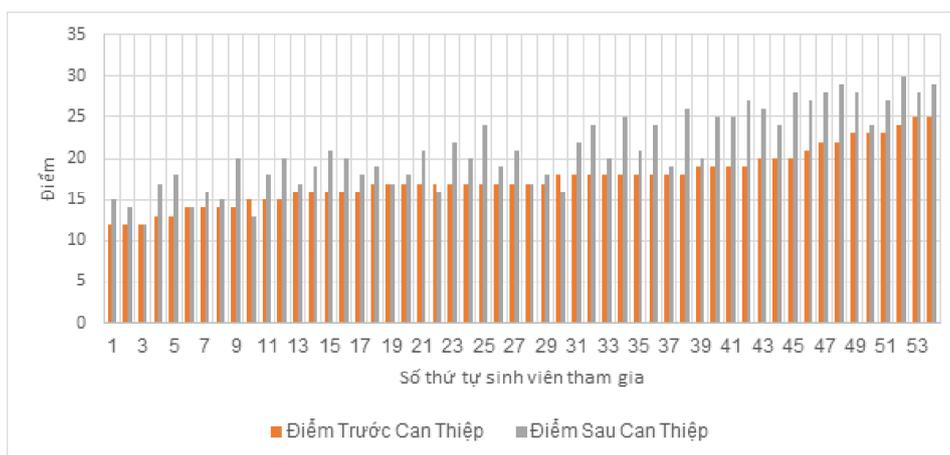
Thứ tư, hiệu ứng tích lũy qua thời gian làm tăng chất lượng tham gia của người học. Dữ liệu cho thấy mức tăng không chỉ ở số lượng người tham gia mà còn ở chiều sâu của tham gia. Điều này cho thấy sinh viên không chỉ quen dần với phương pháp mà còn phát triển kỹ năng thảo luận và tự điều chỉnh, từ đó tạo ra sự cải thiện bền vững. Nói chung, các yếu tố trên kết hợp đã tạo ra sự thay đổi mang tính hệ thống trong hành vi học tập của sinh viên, thể hiện qua sự tăng mạnh cả về mức độ tham gia lẫn hứng thú học tập trong các giờ đọc hiểu.

4.2. Kết quả đọc hiểu trước và sau can thiệp

Phân tích điểm số cho thấy sự cải thiện đáng kể sau thời gian áp dụng CSR. Điểm trung bình bài kiểm tra trước can thiệp là 17,65, độ lệch chuẩn (ĐLC) = 3,19, trong khi điểm trung bình bài kiểm tra sau can thiệp đạt 21,20 (ĐLC = 4,58).

Mức tăng trung bình là 3,56 điểm, tương đương khoảng 8,9% tổng điểm. Khoảng tin cậy 95% cho chênh lệch này nằm trong khoảng 2,91 đến 4,21, cho thấy sự cải thiện có ý nghĩa thực tiễn và thống kê. Kiểm định t cho mẫu ghép được thực hiện để đánh giá sự khác biệt giữa hai thời

điểm. Kết quả cho thấy sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê cao, $t(53) = 11,59, p < ,001$. Điều này khẳng định xác suất để kết quả này xảy ra ngẫu nhiên là rất thấp, củng cố giả thuyết rằng sự thay đổi liên quan trực tiếp đến phương pháp can thiệp được sử dụng trong nghiên cứu.



Hình 2. Biểu đồ so sánh điểm trước can thiệp và sau can thiệp

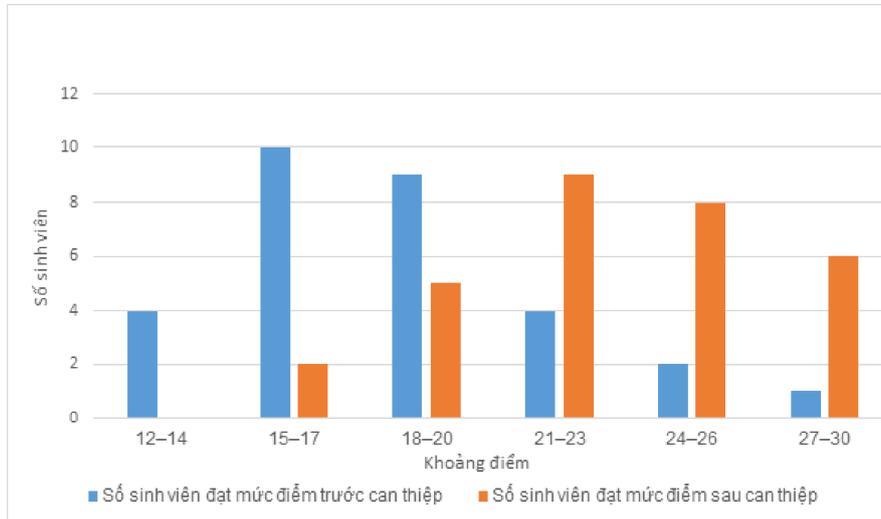
Biểu đồ phân bố điểm ở hình 3 minh họa sự thay đổi đáng kể giữa hai lần kiểm tra. Trước can thiệp, phần lớn sinh viên có điểm trong khoảng 15-20, chỉ một số ít vượt quá 20 điểm. Sau can thiệp, phân bố điểm dịch sang phải rõ rệt: nhiều sinh viên đạt từ 21-26 điểm, thậm chí một số trên 26 điểm. Tổng kết số điểm gia tăng cho thấy trong tổng số 54 sinh viên, có 45 người tăng từ 2 đến 7 điểm, 5 người tăng nhẹ (1 điểm), và chỉ 3 người không cải thiện hoặc giảm nhẹ. Sự thay đổi này chỉ ra rằng CSR đặc biệt hữu ích với nhóm sinh viên trung bình - khá, những người trước đây thiếu động lực học tập trong các giờ đọc hiểu, ngại phát biểu ý kiến do sợ sai và do không đủ thời gian để suy nghĩ đầy đủ cho câu trả lời của mình trong thời gian hạn hẹp của giờ học trên lớp. Độ lệch chuẩn tăng từ 3,19 lên 4,58, phản ánh sự cải thiện không tuyệt đối đồng đều giữa những người tham gia: một số sinh viên

tiên bộ vượt bậc trong khi số khác chỉ cải thiện nhẹ. Điều này có thể liên quan đến sự khác biệt trong khả năng nhận thức, năng lực làm việc nhóm hoặc do mức độ tham gia thực tế. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Sulistyani và cộng sự (2022), trong đó CSR giúp cải thiện đáng kể điểm đọc hiểu ở bậc đại học. Cơ chế tác động có thể đến từ việc CSR khuyến khích người học chủ động xây dựng ý nghĩa của từ vựng thông qua dự đoán, xác định vấn đề, và tổng hợp thông tin, thay vì chỉ phụ thuộc vào giảng viên.

Mặc dù xu hướng chung là rất tích cực, vẫn có một số sinh viên không tăng điểm trong bài kiểm tra cuối. Có một trường hợp lưu ý với giáo viên đã làm bài sau can thiệp chưa hết khả năng, do bị mệt nên đã không tập trung tốt trong bài kiểm tra sau can thiệp. Đối với trường hợp này, người nghiên cứu cần cho sinh viên làm bài kiểm tra sau can

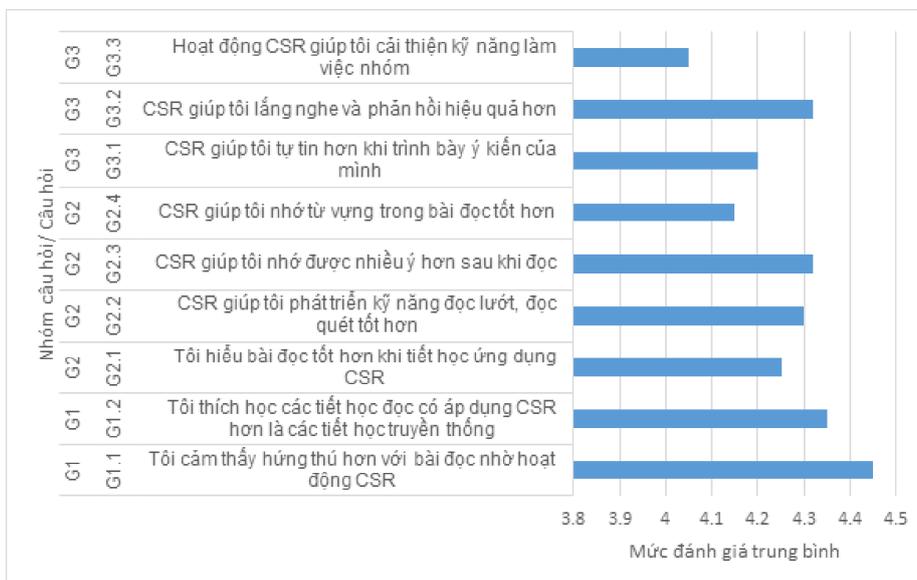
thiệt lần hai. Tuy nhiên do điều kiện về thời gian, sinh viên đã không sắp xếp làm bài kiểm tra bù. Hai trường hợp còn lại, đối chiếu ghi chép quan sát cho thấy

hai trường hợp này thuộc nhóm sinh viên ít tranh luận, chưa thành thạo các chiến lược khắc phục khó khăn đọc hiểu (fix-up strategies).



Hình 3. Biểu đồ phân bố điểm ở các bài kiểm tra trước can thiệp và sau can thiệp

4.3. Nhận thức của sinh viên về hoạt động CSR từ bảng khảo sát cuối khóa



Hình 4. Mức đánh giá trung bình của sinh viên về hoạt động CSR trong bảng khảo sát cuối khóa học

Khảo sát tổng kết tự đánh giá của sinh viên sử dụng thang đo Likert (1-5) đã củng cố các kết luận về tác động của CSR ở ba khía cạnh.

Thứ nhất, về thái độ và hứng thú (G1), mức trung bình của nhóm đạt

4,38/5. Mục “Tôi cảm thấy hứng thú hơn với bài đọc nhờ hoạt động CSR” có mức đánh giá trung bình là 4,44, cao nhất trong toàn bộ khảo sát, cho thấy CSR đã thành công trong việc giảm sự nhàm chán vốn là trở ngại lớn của giờ đọc hiểu. Bên cạnh

đó, mục “Tôi thích học các tiết học đọc có áp dụng CSR hơn là các tiết học truyền thống” đạt điểm trung bình 4,39, phản ánh sự ưu tiên rõ rệt dành cho hình thức học hợp tác có chiến lược so với kiểu học giảng giải thuần túy. “Tôi hiểu bài đọc tốt hơn khi tiết học ứng dụng CSR” cũng ở mức cao (trung bình 4,30), củng cố niềm tin của sinh viên vào hiệu quả của phương pháp này.

Về hiệu quả đọc hiểu do sinh viên tự đánh giá (G2), mức trung bình nhóm đạt 4,18/5. Mục “CSR giúp tôi phát triển kỹ năng đọc lướt, đọc quét tốt hơn” có điểm trung bình là 4,28, cho thấy CSR hỗ trợ khá tốt hoặc tạo động lực tốt cho kỹ năng xử lý thông tin nhanh và định vị dữ liệu trong văn bản. Mục “CSR giúp tôi nắm được nhiều ý hơn sau khi đọc” cũng đạt trung bình 4,24, phản ánh sự cải thiện ở khả năng tổng hợp thông tin. Tuy nhiên, mục “CSR giúp tôi nhớ từ vựng trong bài đọc tốt hơn” ở mức thấp hơn, chỉ đạt 4,09, cho thấy hoạt động CSR chưa trực tiếp tối ưu hóa việc lưu giữ từ vựng cho sinh viên. Tuy nhiên sự khác biệt này là khá nhỏ, nhìn chung mức đánh giá trung bình 4,09 vẫn là mức cao, cho thấy sinh viên vẫn đánh giá khá cao việc CSR cũng giúp cho sinh viên thảo luận và nhớ nghĩa của từ vựng trong văn bản. Để tối ưu hơn việc ghi nhớ từ vựng cho sinh viên, giáo viên nên kết hợp các kỹ thuật khác ví dụ như tạo các bài tập từ vựng sau bài học.

Nhóm kỹ năng mềm (G3) có mức trung bình 4,12/5, tập trung vào năng lực hợp tác và giao tiếp. Mục “CSR giúp tôi lắng nghe và phản hồi hiệu quả hơn” đạt điểm trung bình là 4,35, phản ánh rõ nét vai trò tương tác nhóm trong kỹ thuật CSR. Mục “Hoạt động CSR giúp tôi cải

thiện kỹ năng làm việc nhóm” đạt trung bình 4,06, và “CSR giúp tôi tự tin hơn khi trình bày ý kiến của mình” đạt trung bình 3,96. Tuy đây không phải là mức thấp nhưng so với nhóm G1 và G2, điểm số này vẫn có chút chênh lệch. Điều này cho thấy mặc dù CSR thúc đẩy hợp tác, việc duy trì sự cân bằng phát biểu trong nhóm và nâng cao tự tin vẫn cần những can thiệp hỗ trợ, đặc biệt ở các nhóm có thành viên rụt rè hoặc ít chủ động.

Như vậy, từ việc phân tích ba nhóm tác động trên, có thể kết luận rằng CSR được người học đánh giá cao, vừa giúp cải thiện hứng thú học tập, vừa nâng cao năng lực đọc hiểu, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng hợp tác, dù vẫn còn cần cải thiện trong khâu phát triển vốn từ và sự tự tin phát biểu của một số cá nhân tham gia.

V. Kết luận

Nghiên cứu hành động này đã cho thấy việc áp dụng chiến lược đọc hợp tác có tác động tích cực và khá lớn đến kỹ năng đọc hiểu của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh. Kết quả kiểm tra định lượng cho thấy điểm trung bình của sinh viên đã cải thiện rõ rệt sau hơn hai tháng triển khai, với kích thước tác động ở mức khá lớn. Bằng chứng định tính từ quan sát lớp học và phản hồi của sinh viên cũng làm rõ thêm về kết quả này, khi đa số sinh viên cho rằng CSR giúp họ hiểu văn bản hiệu quả hơn, tự tin hơn trong khi đọc, và đồng thời phát triển kỹ năng hợp tác nhóm. Những phát hiện này chứng minh CSR không chỉ nâng cao kết quả học tập mà còn mang lại lợi ích về mặt thái độ và động lực, mức độ tích cực tham gia trong các giờ học đọc. Đây vốn là những thách thức không nhỏ cho giáo viên trong các giờ dạy kỹ năng đọc hiểu, nhất là đối với lớp học sĩ số đông.

Về mặt sư phạm, nghiên cứu chỉ ra một số ứng dụng quan trọng. Thứ nhất, CSR có thể được áp dụng hiệu quả trong các lớp học đông, nếu giảng viên biết cách tổ chức nhóm hợp lý, ví dụ nhóm 4 - 5 sinh viên cho mỗi nhóm và luân phiên vai trò để đảm bảo sự tham gia đồng đều. Thứ hai, việc hướng dẫn rõ ràng các chiến lược như Preview, Click & Clunk, Get the Gist và Wrap Up sẽ giúp sinh viên hình thành thói quen đọc có định hướng, biết tự giám sát hiểu biết của mình và chủ động tìm giải pháp khi gặp khó khăn. Thứ ba, CSR nên được tích hợp với các hình thức đánh giá thường xuyên như tóm tắt nhanh, câu hỏi kết thúc buổi học, hoặc kiểm tra ngắn, để vừa củng cố kiến thức vừa duy trì động lực.

Tóm lại, nghiên cứu đã khẳng định đọc hợp tác là một kỹ thuật hiệu quả và khả thi để nâng cao kỹ năng đọc hiểu cũng như động lực học tập của sinh viên năm thứ nhất. Việc áp dụng CSR không chỉ góp phần cải thiện kết quả học tập trong ngắn hạn nhưng đồng thời giáo viên có thể tận dụng để định hướng chiến lược học đọc lâu dài cho người học, có thể giúp sinh viên phát triển kỹ năng này trong những học phần tiếp theo. Do đó, CSR nên được nhìn nhận như là một phương pháp sư phạm cần được phổ biến rộng rãi hơn cũng như cần được nghiên cứu thêm trong giảng dạy đọc ở bậc đại học tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bermillo, J. E., & Merto, V. L. T. (2022). Collaborative Strategic Reading on students' comprehension and motivation. *European Journal of English Language Teaching*, 7(1). <https://doi.org/10.46827/ejel.v7i1.4148>.
- [2]. Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (1989). *Cooperation and competition: Theory and research*. Interaction Book Company.
- [3]. Kemmis, S., & McTaggart, R. (1988). *The action research planner*. Deakin University Press.
- [4]. Khampool, W., & Chumworatayee, T. (2023). Collaborative Strategic Reading (CSR) instruction and its effects on Thai EAP university learners' reading comprehension across two proficiency levels. *LEARN Journal: Language Education and Acquisition Research Network*, 16(2), 8-24. <https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/266930>.
- [5]. Klingner, J. K., & Vaughn, S. (1996). Reciprocal teaching of reading comprehension strategies for students with learning disabilities who use English as a second language. *Elementary School Journal*, 96(3), 275-293.
- [6]. Sulistyani, S., Khoiriyah, K., Wicaksono, A., & Aji, M. P. P. (2022). Collaborative Strategic Reading (CSR) and its influence on students' reading comprehension. *Journal of English Education and Teaching*, 6(3), 367-378. <https://doi.org/10.33369/jeet.6.3.367-378>.

ENHANCING STUDENT ENGAGEMENT IN READING COMPREHENSION CLASSES: AN ACTION RESEARCH ON COLLABORATIVE STRATEGIC READING IN A LARGE-CLASS SETTING

*Bui Thi Thanh Lan*¹

Abstract: *Reading comprehension is one of the major challenges for first-year English majors, particularly in large classes where students' participation is often limited. This study investigates the effectiveness of Collaborative Strategic Reading (CSR) in enhancing students' engagement and improving reading skills in a 10-week course at a Vietnamese university. The participants were 54 first-year English majors, grouped in one large class. CSR was implemented through group work, following the four steps proposed by Klingner and Vaughn (1996). Data were collected via pre- and post-tests, classroom observations, and student surveys. The findings showed a significant increase in reading comprehension scores after the intervention. The number of students actively participating in discussions also grew quite steadily, with a sharp rise toward the end of the course. Responses from the student survey revealed that most participants agreed that CSR enhanced their reading comprehension, boosted their confidence, and improved teamwork skills.*

Keywords: *reading comprehension, collaborative strategic reading (CSR), student engagement, large classes*

¹ Thuongmai University